

Số: 48/2016/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2012/TT-NHNN ngày 18/6/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2012/TT-NHNN ngày 18/6/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là Thông tư 21/2012/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 21/2012/TT-NHNN

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được cho vay, đi vay bao gồm: các tổ chức tín dụng là ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô; chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

2. Đối tượng được mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bao gồm: các tổ chức tín dụng là ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã; chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Nguyên tắc chung thực hiện giao dịch cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá (gọi tắt là giao dịch)

1. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện giao dịch khi:

a) Tuân thủ các quy định tại Thông tư này và các quy định về tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ, quy trình quản lý rủi ro đối với các hoạt động cho vay, đi vay (tối thiểu bao gồm quy định về đánh giá tín nhiệm khách hàng, quy trình xác định hạn mức cho vay, quy trình thực hiện giao dịch cho vay, đi vay áp dụng đối với từng hình thức thực hiện giao dịch cụ thể) và mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phù hợp với quy định tại Thông tư này;

c) Không bị Ngân hàng Nhà nước áp dụng biện pháp hạn chế, đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm thực hiện giao dịch.

2. Ngoài các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này, tại thời điểm thực hiện giao dịch đi vay, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được có các khoản nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, trừ các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được thực hiện giao dịch theo Phương án củng cố tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt;

b) Tổ chức tín dụng đang trong quá trình tái cơ cấu được thực hiện giao dịch theo Phương án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt (nếu có)."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

"1. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư này."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 11 như sau:

"1. Lãi suất cho vay do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận."

"3. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận trong hợp đồng cho vay nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi suất áp dụng đối với số tiền lãi vay chậm trả do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận trong hợp đồng cho vay nhưng không vượt quá 10%/năm."

5. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 16 như sau:

"d) Báo cáo ngay bằng văn bản về Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) nếu khi đến hạn trả nợ mà bên vay không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ theo cam kết."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 như sau:

"1. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư này."

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 như sau: